

Số: 1981/QĐ-UBND

Ninh Thuận, ngày 11 tháng 12 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình
Di dời hệ thống mạng viễn thông của Viettel Ninh Thuận phục vụ công tác giải
phóng mặt bằng thi công đường bộ cao tốc Bắc - Nam cung đoạn Cam Lâm -
Vĩnh Hảo đoạn qua địa bàn huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NINH THUẬN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 77/2015/QH13 ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014;

Căn cứ Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12/5/2015 của Chính phủ về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng; Nghị định số 42/2017/NĐ-CP ngày 05/4/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 68/2019/NĐ-CP ngày 14/8/2019 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 05/2016/TT-BXD ngày 10/3/2016 của Bộ Xây dựng hướng dẫn xác định đơn giá nhân công trong quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 06/2016/TT-BXD ngày 10/3/2016 của Bộ Xây dựng về việc hướng dẫn xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 18/2016/TT-BXD ngày 30/06/2016 của Bộ Xây dựng quy định chi tiết và hướng dẫn một số nội dung về thẩm định, phê duyệt dự án và thiết kế, dự toán xây dựng công trình;

Căn cứ Quyết định số 79/QĐ-BXD ngày 15/02/2017 của Bộ Xây dựng công bố định mức chi phí quản lý dự án và tư vấn đầu tư xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 59/2017/QĐ-UBND ngày 07/8/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận ban hành Quy định phân công, phân cấp quản lý dự án đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận;

Căn cứ Quyết định số 01/2018/QĐ-UBND ngày 03/01/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận sửa đổi, bổ sung Điều 5 Quy định phân công, phân cấp Quản lý dự án đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận ban hành kèm theo Quyết định số 59/2017/QĐ-UBND ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận;

Căn cứ Công văn số 3682/BGTVT-KHĐT ngày 22/4/2019 của Bộ Giao thông vận tải về việc phân khai chi tiết kế hoạch vốn Trái phiếu Chính phủ năm



h

2019 - Dự án thành phần đầu tư xây dựng đoạn Cam Lâm - Vĩnh Hảo thuộc Dự án xây dựng một số đoạn đường bộ cao tốc trên tuyến Bắc - Nam phía Đông;

Căn cứ Công văn số 2472/UBND-TCDC ngày 14/6/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận về việc di dời công trình hạ tầng kỹ thuật trong phạm vi dự án đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2017-2020 đoạn qua tỉnh Ninh Thuận;

Xét đề nghị của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Ninh Sơn tại Tờ trình số 180/TTr-UBND ngày 19/11/2019 và theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 3724/TTr-SXD ngày 04/12/2019,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình với nội dung chủ yếu như sau:

1. Tên công trình: Di dời hệ thống mạng viễn thông của Viettel Ninh Thuận phục vụ công tác giải phóng mặt bằng thi công đường bộ cao tốc Bắc - Nam cung đoạn Cam Lâm - Vĩnh Hảo đoạn qua địa bàn huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận.

2. Chủ đầu tư: Ủy ban nhân dân huyện Ninh Sơn.

3. Mục tiêu đầu tư: Nhằm duy trì hệ thống thông tin liên lạc được thông suốt để cung cấp dịch vụ viễn thông chất lượng cho khách hàng sử dụng; đồng thời, đảm bảo an toàn mạng lưới thông tin và đáp ứng mỹ quan đô thị khi tuyến đường mới hình thành.

4. Nội dung và quy mô đầu tư xây dựng:

Di dời tuyến cột bê tông và mạng cáp tại điểm giao cắt với Quốc lộ 27 thuộc địa phận xã Nhơn Sơn, huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận với quy mô:

a) *Thu hồi cột bê tông sau đó trồng lại, trồng mới bổ sung:*

- Tổng chiều dài tuyến cột thu hồi	: 12.280 m;
- Thu hồi cột bê tông đơn 7m	: 20 cột;
- Cột bê tông đơn 7m trồng lại	: 34 cột;
- Cột bê tông đôi 7m trồng lại	: 13 cột;
- Bổ sung cột bê tông mới 7m	: 40 cột;
- Đổ Block cột đơn	: 34 Block;
- Đổ Block cột đôi	: 13 Block;
- Lắp đặt sắt nối V80x80x08 - 2,45m	: 8 thanh;
- Thu hồi bộ treo cáp (cả đế ốp và đai/khóa đai inox)	: 50 bộ;
- Thu hồi bộ néo cáp (cả đế ốp và đai/khóa đai inox)	: 50 bộ;
- Bổ sung bộ treo cáp (cả đế ốp và đai/khóa đai inox)	: 3 bộ;
- Bổ sung bộ néo cáp (cả đế ốp và đai/khóa đai inox)	: 93 bộ.

b) *Thu hồi tuyến cáp quang và kéo lại:*

- Tổng chiều dài tuyến cáp thu hồi	: 12.280 m;
- Thu hồi cáp quang Adss 24FO	: 4.020 m;
- Thu hồi cáp quang 8FO	: 1.120 m;

h

- Kéo lại cáp quang Adss 24FO	:	6.240 m;
- Kéo lại cáp quang 8FO	:	1.270 m;
- Bỏ sung cáp quang Adss 24FO	:	3.420 m;
- Bỏ sung cáp quang 8FO	:	550 m;
- Bỏ sung cáp quang 4FO	:	2.000 m;
- Bỏ sung măng sông 24FO	:	10 bộ;
- Tháo/ lắp lại hộp cáp	:	4 bộ;
- Hệ thống tiếp đất cáp/hộp cáp	:	24 hệ thống;
- Giá dự phòng cáp quang C1	:	8 bộ;

c) *Tuyến cống bê xây mới:*

- Tổng chiều dài tuyến cống bê di dời/xây mới	:	750 m;
- Tuyến cống 2 ống sắt F113,5mm qua đường	:	40 m;
- Tuyến cống 2 ống sắt F113,5mm qua hầm	:	50 m;
- Tuyến cống 2 ống PVC F110mm	:	60 m;
- Ống PVC F110 nong một đầu	:	152 m;
- Ống sắt F113,5mm	:	180 m;
- Xây mới bê 2 đan bê tông vuông hè 1 tầng ống nắp 0,5x1,2m	:	4 m;
- Nắp đan (nắp hè 0,5x1,2m)	:	4 m;
- Colie kẹp ống sắt lên thành hầm kỹ thuật	:	25 bộ;
- Ống cong R500 lên cáp	:	4 bộ.

d) *Đối với thiết bị đầu cuối:*

Di dời nguyên trạng và không thực hiện thay mới cùng với các vật tư phụ kiện tương ứng kèm theo.

5. Tổ chức Tư vấn lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật: Công ty Cổ phần Thiết kế Viễn thông Tin học Đà Nẵng.

6. Chủ nhiệm lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật: Ông Lê Thanh Hà.

7. Địa điểm xây dựng: Huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận.

8. Loại, cấp công trình: Công trình hạ tầng kỹ thuật.

9. Tổng mức đầu tư: **1.019.255.129 đồng,**

Trong đó:

Chi phí xây dựng	841.277.697 đồng
Chi phí quản lý dự án	16.905.093 đồng
Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng	85.667.787 đồng
Chi phí khác	26.868.594 đồng
Chi phí dự phòng	48.535.959 đồng

(Có Bảng tổng hợp dự toán công trình của Sở Xây dựng thẩm định và xác lập tại Công văn số 3723/SXD-QLHDXD&HTKT ngày 04/12/2019 kèm theo Quyết định này).

h₂

10. Nguồn vốn đầu tư: Vốn Trái phiếu Chính phủ giai đoạn 2016-2020 và năm 2019 cho các dự án thành phần thuộc dự án xây dựng một số đoạn đường bộ cao tốc trên tuyến Bắc-Nam phía Đông giai đoạn 2017-2020.

11. Hình thức quản lý dự án: Chủ đầu tư ủy thác cho Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Ninh Sơn.

12. Thời gian thực hiện: Năm 2019 đến năm 2020.

Điều 2. Chủ đầu tư (Ủy ban nhân dân huyện Ninh Sơn) chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện dự án theo Điều 1 Quyết định này và các quy định hiện hành có liên quan của Nhà nước về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình.

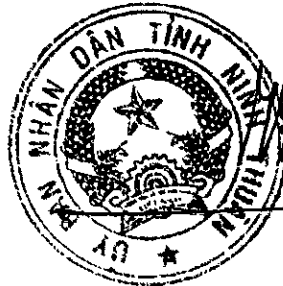
Điều 3. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký ban hành;

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Xây dựng, Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh, Cục trưởng Cục thuế, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Ninh Sơn, Giám đốc Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Ninh Sơn, Giám đốc ty Cổ phần Thiết kế Viễn thông Tin học Đà Nẵng và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận: *b*

- Như Điều 3;
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Chủ đầu tư (05 bản QĐ);
- VPUB: Ban TCDNC, KTTH;
- Lưu: VT. Đạt -XD

CHỦ TỊCH

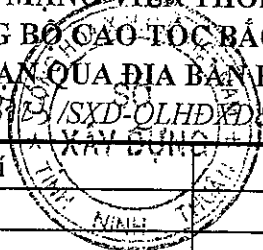


Lưu Xuân Vĩnh

BẢNG TỔNG HỢP DỰ TOÁN CÔNG TRÌNH

CÔNG TRÌNH: DI DỜI HỆ THỐNG MẠNG VIỄN THÔNG CỦA VIETTEL NINH THUẬN PHỤC VỤ CÔNG TÁC GPMB THI CÔNG ĐƯỜNG BỜ CAO TỐC BẮC - NAM CUNG ĐOẠN CAM LÂM - VĨNH HẢO
ĐOẠN QUA ĐỊA BÀN HUYỆN NINH SƠN.

(Đính kèm theo Văn bản số 318/SXD-QLHXD&HTKT ngày 04/12/2019 của Sở Xây dựng)



Stt	Khoản mục chi phí	Cách tính	Hệ số (Ki)	Thành tiền
I	Chi phí xây dựng trước thuế	G=G1		764.797.906
	Chi phí di dời Viettel	G1		764.797.906
	THUẾ GTGT	GTGT=G x 10%		76.479.791
II	Chi phí xây dựng	G_{XD}=G + GTGT		841.277.697
III	Chi phí quản lý dự án	G_{QLDA}=G x Ki x 0,8	2,763%	16.905.093
IV	Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng	G_{TV}=TV1+...+TV6		85.667.787
1	Chi phí khảo sát, đo vẽ hiện trạng	TV1=(bảng tính)		9.328.000
2	Chi phí lập Báo cáo KT-KT	TV2=G x Ki x 1,1	5,800%	48.794.106
3	Chi phí thẩm tra thiết kế	TV3=(tối thiểu)		2.000.000
4	Chi phí thẩm tra dự toán	TV4=(tối thiểu)		2.000.000
5	Chi phí lập HSYC và PTĐG HSDX TCXL	TV5=G x Ki x 60% x 1,1	0,388%	1.958.494
6	Chi phí giám sát thi công xây lắp	TV6=G x Ki x 1,1	2,566%	21.587.186
V	Chi phí khác	G_K=K1+...+K5		26.868.594
1	Phí thẩm định Báo cáo KTKT	K1=TMĐT x Ki	0,019%	191.900
2	Chi phí thẩm tra phê duyệt quyết toán	K2=TMĐT x Ki x 50%	0,950%	4.797.500
3	Chi phí bảo hiểm công trình	K3= G x Ki x 1,1	0,250%	2.103.194
4	Chi phí thẩm định HSYC và KQLCNT TCXL	K4=(tối thiểu)		2.000.000
5	Chi phí kiểm toán	K5=TMĐT x Ki x 1,1	1,600%	17.776.000
VI	Tổng cộng	TZ = G_{XD}+G_{QLDA}+G_{TV}+G_K		970.719.171
VII	Chi phí dự phòng	DP = TZ x Ki	5,00%	48.535.959
	Tổng mức đầu tư xây dựng công trình	TMĐT = TZ + DP		1.019.255.129

NGƯỜI THẨM ĐỊNH

Bùi Kế Tường